

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 30-6-2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1.Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*** tham gia phiên tòa:  
Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 709/2023/QĐST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 tòa nhà SailingTower -111A Pasteur, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu H –Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Bùi Đăng D, ông Trần Quốc T, ông Lê Thanh Nguyễn L đều là Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Paxsky, 26 Ung Văn K, phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1986.

Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ 12, khu 15, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 34, khu Cầu Xéo, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2023.

(Anh T có mặt, ông C vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Trần Quốc T đại diện trình bày:** Giữa Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (VIB) với bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T (gọi tắt là khách hàng) ký kết hợp đồng tín dụng số 2018.1390.HĐTD.617 ngày 18/10/2018 với nội dung: VIB cho khách hàng vay số tiền 700.000.000 đồng ; mục đích vay vốn : mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại CX5, biển số : 60A-535.78 để phục vụ mục đích tiêu dùng ; thời hạn vay là 84 tháng, từ ngày 19/10/2018 đến ngày 18/10/2025. Khách hàng hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 20 hàng tháng (mỗi kỳ trả 8.333.000 đồng, số gốc còn lại trả vào cuối kỳ) ; kỳ trả đầu tiên: 20/11/2018; trả lãi cũng vào ngày 20 hàng tháng.

VIB đã giải ngân cho bà P, ông T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2018.1390.KUNN.617 ngày 18/10/2018 với số tiền 700.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Khoản vay có tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển số: 60A-535.78 theo Hợp đồng thế chấp số 2018.1390.HĐTD.617 ngày 18/10/2018. Tuy nhiên, VIB không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp này vì chưa xác minh được thông tin tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản vay bị quá hạn từ ngày 20/11/2021. Tính đến nay khách hàng đã thanh toán cho VIB số tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 646.715.621 đồng (trong đó: gốc là 442.624.300 đồng và tiền lãi là 204.091.321 đồng).

Hiện nay khách hàng còn nợ tiền gốc là: 257.375.700 đồng, nợ lãi là: 86.527.571 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T trả số nợ gốc là : 257.375.700 đồng và tiền lãi là: 86.527.571 đồng. Tổng cộng: 343.903.271 đồng.

2. Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi khách hàng thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

***Bị đơn bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không làm bản tự khai, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên bị đơn chưa thực hiện đúng các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Buộc bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T phải trả số nợ gốc là : 257.375.700 đồng và tiền lãi là : 86.527.571 đồng. Tổng cộng: 343.903.271 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai. Ngày 27/6/2023 người đại diện theo ủy quyền của bà P, ông T là ông Đỗ Văn C nộp Hợp đồng ủy quyền ngày 02/6/2023; đơn xin tạm hoãn phiên tòa xét xử ghi ngày 28/6/2023 ; Đơn xin cấp trích sao ghi ngày 28/6/2023 ; Bản phô tô căn cước công dân của ông Đỗ Văn C. Ông Đỗ Văn C xin tạm hoãn phiên tòa lý do để nghiên cứu hồ sơ vụ án phục vụ phiên tòa.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục phiên tòa vì nguyên đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông Đỗ Văn C xin hoãn phiên tòa không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam 2018.1390.HĐTD.617 ngày 18/10/2018 để vay số tiền 700.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 4, Điều 98 Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội khóa 12 thông qua ngày 16/6/2010 thì cấp tín dụng là một trong những hoạt động của Ngân hàng thương mại nói chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T (gọi tắt là khách hàng) ký kết hợp đồng tín dụng số 2018.1390.HĐTD.617 ngày 18/10/2018 với nội dung: VIB cho khách hàng vay số

tiền 700.000.000 đồng ; mục đích vay vốn : mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại CX5, biển số : 60A-535.78 để phục vụ mục đích tiêu dùng ; thời hạn vay là 84 tháng, từ ngày 19/10/2018 đến ngày 18/10/2025. Khách hàng hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 20 hàng tháng (mỗi kỳ trả 8.333.000 đồng, số gốc còn lại trả vào cuối kỳ) ; kỳ trả đầu tiên ngày 20/11/2018; trả lãi cũng vào ngày 20 hàng tháng.

Bà P, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/11/2021. Bà P, ông T đã thanh toán cho VIB số tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 646.715.621 đồng (trong đó: gốc là 442.624.300 đồng và tiền lãi là 204.091.321 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) yêu cầu bà P và ông T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 257.375.700 đồng và lãi suất : 86.527.571 đồng. Tổng cộng: 343.903.271 đồng (làm tròn: 343.903.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà P, ông T phải chịu 17.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 154, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư Q Việt Nam (VIB).

Buộc bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư Q Việt Nam (VIB) số tiền 343.903.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng), (Trong đó: nợ gốc là 257.375.700 đồng, tiền lãi : 86.527.571 đồng).

2. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T phải chịu 17.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Mười bảy triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.125.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006470 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày 01/7/2023, bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T phải chịu thêm số tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 18/10/2018, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam (VIB) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Võ Thị Ngọc P và ông Đặng Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Liên**







/



